

Số: /QĐ-UBND

Tứ Kỳ, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận danh hiệu "Làng văn hóa",
"Khu dân cư văn hóa" năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hoá", "Thôn văn hoá", "Làng văn hoá", "Ấp văn hoá", "Bản văn hoá", "Tổ dân phố văn hoá";

Theo đề nghị của Trưởng Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" huyện tại Tờ trình số 188/TTr-BCĐ ngày 27/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 99 (chín mươi chín) làng, khu dân cư thuộc 23 xã, thị trấn đạt danh hiệu "Làng văn hoá", "Khu dân cư văn hóa" năm 2023 (Có danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Trưởng thôn, khu dân cư có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Vũ Thị Hà

DANH SÁCH

Các làng, Khu dân cư được UBND huyện công nhận danh hiệu làng, KDC văn hóa năm 2023

*(kèm theo Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của Chủ tịch
UBND huyện Tứ Kỳ)*

- | | |
|---|------------------------------------|
| 1. Thôn Bình Dy, xã Đại Sơn; | 51. Thôn Quảng Xuyên, xã Chí Minh; |
| 2. Thôn Phương Quất, xã Đại Sơn; | 52. Thôn Đông An, xã Chí Minh; |
| 3. Thôn Mỗ Đoạn, xã Đại Sơn; | 53. Thôn Tây An, xã Chí Minh; |
| 4. Thôn Nghĩa Xá, xã Đại Sơn; | 54. Thôn Nam An, xã Chí Minh; |
| 5. Thôn Liêu Xá, xã Đại Sơn; | 55. Thôn Bắc An, xã Chí Minh; |
| 6. Thôn Xuân Nẻo, xã Hưng Đạo; | 56. Thôn Gia Lộc, xã Văn Tố; |
| 7. Thôn Ô Mễ, xã Hưng Đạo; | 57. Thôn La Giang, xã Văn Tố; |
| 8. Thôn Lạc Dục, xã Hưng Đạo; | 58. Thôn Đồng Kênh, xã Văn Tố; |
| 9. Thôn Bích Cẩm, xã Quang Phục; | 59. Thôn Lâm Đồng, xã Văn Tố; |
| 10. Thôn Mạc Xá, xã Quang Phục; | 60. Thôn Mỹ Ân, xã Văn Tố; |
| 11. Thôn An Phòng Giang, xã Quang Phục; | 61. Thôn Nho Lâm, xã Văn Tố; |
| 12. Thôn Thái An, xã Quang Phục; | 62. Thôn Quàn, xã Minh Đức; |
| 13. Thôn Thị Tứ, xã Quang Phục; | 63. Thôn Phúc Lâm, xã Minh Đức; |
| 14. Thôn Bích Đồng, xã Quang Phục; | 64. Thôn Cự Lộc, xã Minh Đức; |
| 15. Thôn Thượng Hải, xã Bình Lãng; | 65. Thôn Văn Sự, xã Minh Đức; |
| 16. Thôn Đông Phong, xã Bình Lãng; | 66. Thôn Mép, xã Minh Đức; |
| 17. Thôn Thiết Tái, xã Tái Sơn; | 67. Thôn Trúc Văn, xã Minh Đức; |
| 18. Thôn Thượng Sơn, xã Tái Sơn; | 68. Thôn Vạn Tải, xã Minh Đức; |
| 19. Thôn Trung Sơn, xã Tái Sơn; | 69. Thôn Như Lâm, xã Phượng Kỳ; |
| 20. Thôn Ngọc Chấn, xã Tái Sơn; | 70. Thôn Tân Hợp, xã Phượng Kỳ; |
| 21. Thôn Ngọc Trại, xã Ngọc Kỳ; | 71. Thôn An Định, xã An Thanh; |
| 22. Thôn Ngọc Lý, xã Ngọc Kỳ; | 72. Thôn Thanh Kỳ, xã An Thanh; |
| 23. Thôn Đại Đình, xã Ngọc Kỳ; | 73. Thôn Bình Hàn, xã Cộng Lạc; |
| 24. Thôn Kim Đôi, xã Ngọc Kỳ; | 74. Thôn Đôn Giáo, xã Cộng Lạc; |
| 25. Thôn Tứ Kỳ Thượng, xã Ngọc Kỳ; | 75. Thôn Tắt Thượng, xã Cộng Lạc; |

26. Thôn Mạc, xã Quảng Nghiệp;
27. Thôn Kiêm Tân, xã Quảng Nghiệp;
28. Thôn Mỹ Đức, xã Quảng Nghiệp;
29. Thôn Cao La, xã Dân Chủ;
30. Thôn Đồng Bình, xã Dân Chủ;
31. Thôn La Xá, xã Dân Chủ;
32. Thôn An Lại, xã Dân Chủ;
33. Thôn Nhữ Tĩnh, xã Quang Khải;
34. Thôn Tân Quang, xã Quang Khải;
35. Thôn Vũ Xá, xã Quang Khải;
36. Thôn Nghi Khê, xã Tân Kỳ;
37. Thôn Ngọc Lâm, xã Tân Kỳ;
38. Thôn Báo Đáp, xã Đại Hợp;
39. Thôn Độ Trung, xã Đại Hợp;
40. Thôn Quảng Giang, xã Đại Hợp;
41. Khu An Nhân Tây, thị trấn Tứ Kỳ;
42. Khu La Tĩnh Nam, thị trấn Tứ Kỳ;
43. Khu La Tĩnh Bắc, thị trấn Tứ Kỳ;
44. Khu An Nhân Đông, thị trấn Tứ Kỳ;
45. Thôn Nhân Lý, xã Chí Minh;
46. Thôn Kim Xuyên, xã Chí Minh;
47. Thôn Kim Đới, xã Chí Minh;
48. Thôn Hiền Sỹ, xã Chí Minh;
49. Thôn Vực, xã Chí Minh;
50. Thôn Trại Vực, xã Chí Minh;
76. Thôn Tất Hạ, xã Cộng Lạc;
77. Thôn Đoàn Khê, xã Tiên Động;
78. Thôn Hòa Nhuệ, xã Tiên Động;
79. Thôn Quan Lộc, xã Tiên Động;
80. Thôn An Tứ, xã Quang Trung;
81. Thôn Tứ Hạ, xã Quang Trung;
82. Thôn Mậu Công, xã Quang Trung;
83. Thôn An Hưng, xã Quang Trung;
84. Thôn Cầu Xe, xã Quang Trung;
85. Thôn Văn Vật, xã Nguyên Giáp;
86. Thôn Quý Cao, xã Nguyên Giáp;
87. Thôn An Quý, xã Nguyên Giáp;
88. Thôn An Thổ, xã Nguyên Giáp;
89. Thôn An Phú, xã Nguyên Giáp;
90. Thôn Phố Quý Cao, xã Nguyên Giáp;
91. Thôn Bình Cách, xã Hà Thanh;
92. Thôn Hàm Cách, xã Hà Thanh;
93. Thôn Kiều Long, xã Hà Thanh;
94. Thôn Thanh Bình, xã Hà Thanh;
95. Thôn Hữu Chung, xã Hà Thanh;
96. Thôn Tri Lễ, xã Hà Thanh;
97. Thôn Hà Hải, xã Hà Kỳ;
98. Thôn Đại Hà, xã Hà Kỳ;
99. Thôn Trạch Lộ, xã Hà Kỳ;

